TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1. Tên học phần: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

2. Mã học phần: ENV2009

3. Số tín chỉ: **04** **Học phần**: *Bắt buộc*

Lý thuyết:	45 tiết
Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):	30 tiết
Tự học:	120 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 4 (trong chương trình đào tạo)

Số tiết/ tuần: 3 tiết/ tuần x 15 tuần + 30 tiết thực tập thực tế

5. Khoa phụ trách: Môi trường

6. Điều kiện ràng buộc: Không

7. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các loại tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước, tài nguyên biển, tài nguyên rừng, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và năng lượng: Khái niệm, đặc điểm phân loại, quy luật thành tạo, phân bố, giá trị, lịch sử và hiện trạng khai thác, sử dụng, định hướng nghiên cứu, quản lý sử dụng hợp lý bền vững tài nguyên thiên nhiên.

8. Mục tiêu học phần

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

8.1. Về kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc hình thành, đặc điểm phân loại, giá trị khai thác và sử dụng, định hướng sử dụng hợp lý và biện pháp quản lý bền vững các loại tài nguyên thiên nhiên.

8.2. Về kỹ năng:

- Hình thành được kỹ năng tiếp cận các vấn đề nghiên cứu liên quan đến việc nghiên cứu sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

- Phát huy kỹ năng tự học, tìm kiếm thông tin, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

8.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng nhận thức và lý giải các vấn đề về quản lý tài nguyên thiên nhiên diễn ra trong cuộc sống hàng ngày; có thái độ ham học hỏi và ý thức trách nhiệm với công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của đất nước và xã hội, nâng cao thái độ hợp tác trong công việc, tinh thần trách nhiệm và tính trung thực trong công việc.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng;

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

9.2. Nội dung cần đạt

- Kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc hình thành, đặc điểm phân loại, giá trị khai thác và sử dụng, định hướng sử dụng hợp lý và biện pháp quản lý bền vững các loại tài nguyên thiên nhiên.

- Kĩ năng:

+ Hình thành được kỹ năng tiếp cận các vấn đề nghiên cứu liên quan đến việc nghiên cứu sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên;

+ Có kỹ năng tự học, tìm kiếm thông tin.

- Thái độ: Yêu cầu sinh viên chăm chỉ, liên tục cố gắng, cùng nhau hợp tác và sáng tạo. Có khả năng thuyết trình và diễn giải, nâng cao được tư duy, thái độ, hành vi nhận thức học tập, nghiên cứu vấn đề.

10. Tài liệu tham khảo

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Thắm, Diệp Thị Thu Thuỷ (2018), Tập tài liệu dạy và học HP Tài nguyên thiên nhiên, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Hạ Long.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Xuân Cơ và Mai Trọng Thông (2002), Tài nguyên khí hậu, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[2]. Nguyễn Xuân Cự và Đỗ Đình Sâm (2003), Tài nguyên rừng, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Phương Loan (2006), Giáo trình tài nguyên nước, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[4]. Nguyễn Chu Hồi (2005), Cơ sở Tài nguyên và môi trường biển, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

11. Trang, thiết bị dạy - học: Máy tính, máy chiếu, bảng.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu môi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		**Thang điểm 10**	**Thang điểm chữ**	**Thang điểm 4**
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

14. Nội dung học phần

Chương 1. Những vấn đề chung về tài nguyên thiên nhiên

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 3 tiết, Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 10 giờ

1.1. Khái niệm chung về tài nguyên và tài nguyên thiên nhiên

1.2. Phân loại tài nguyên thiên nhiên

1.3. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên

1.4. Quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Chương 2. Tài nguyên khí hậu

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 12 giờ

2.1. Khái niệm chung về khí hậu và tài nguyên khí hậu

2.2. Các nhân tố hình thành và yếu tố địa lý ảnh hưởng đến khí hậu

2.3. Tài nguyên khí hậu Việt Nam

2.3.1. Điều kiện hình thành và quy luật phân hóa

2.3.2. Đặc điểm phân bố

2.3.3. Khai thác và sử dụng tài nguyên khí hậu Việt Nam

Chương 3. Tài nguyên nước

Tổng số: 9 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 3 tiết; Tự học: 12 giờ

3.1. Tổng quan chung về tài nguyên nước

3.1.1. Khái niệm, đặc điểm và giá trị tài nguyên nước

3.1.2. Vòng tuần hoàn nước trong tự nhiên

3.3. Hiện trạng tài nguyên nước Việt Nam

3.4. Quản lý khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên nước

Chương 4. Tài nguyên biển

Tổng số: 9 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 3 tiết; Tự học: 10 giờ

4.1. Tổng quan chung về tài nguyên biển

4.1.1. Đặc điểm, phân bố và vai trò của biển và đại dương

4.1.2. Các quá trình vật chất và năng lượng trong biển và đại dương

4.2. Tài nguyên biển Việt Nam

4.3. Quản lý khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên biển

Chương 5. Tài nguyên rừng

Tổng số: 9 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 3 tiết; Tự học: 12 giờ

5.1. Tổng quan chung về tài nguyên rừng

5.1.1. Khái niệm và giá trị sử dụng tài nguyên rừng

5.1.2. Điều kiện hình thành, đặc điểm phân bố và phân loại tài nguyên rừng

5.2. Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam

5.3. Quản lý khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên rừng

Chương 6. Tài nguyên đất

Tổng số: 9 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 3 tiết; Tự học: 12 giờ

6.1. Tổng quan chung về tài nguyên đất

6.1.1. Khái niệm, thuộc tính, giá trị sử dụng

6.1.2. Các yếu tố tạo thành đất

6.1.3. Quá trình phong hóa và tạo thành đất

6.1.4. Tính chất và độ phì nhiêu của đất

6.1.5. Phân loại, phân hạng đất

6.2. Hiện trạng tài nguyên đất trên thế giới và Việt Nam

6.3. Quản lý khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên đất

Chương 7. Tài nguyên khoáng sản

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thảo luận: 2 tiết; Tự học: 12 giờ

7.1. Tổng quan chung về tài nguyên khoáng sản

7.1.1. Khái niệm và giá trị sử dụng

7.1.2. Đặc điểm thành tạo, phân loại và phân bố

7.1.3. Quan hệ tài nguyên khoáng sản với các quá trình phát triển

7.2. Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên KS trên thế giới và Việt Nam

7.3. Quản lý khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên khoáng sản

Chương 8. Tài nguyên năng lượng

Tổng số: 9 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 3 tiết; Tự học: 12 giờ

8.1. Tổng quan về tài nguyên năng lượng

8.1.1. Khái niệm chung

8.1.2. Nhu cầu sản xuất và tiêu thụ năng lượng

8.1.2. Các dạng tài nguyên năng lượng

8.2. Chiến lược năng lượng ở Việt Nam và trên thế giới

8.3. Quản lý khai thác và sử dụng bền vững năng lượng

Thực tập thực tế: Đi thực tế tại Vườn Quốc gia Cát Bà (30 tiết thực tập) (*đã xây dựng kế hoạch chi tiết đính kèm)*

15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần								Định kỳ				Thi	
	Trọng số 10%								30%				60%	
TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2					2	1	1	1
Liên hệ với 9.2											x		x	
					x						x		x	
					x						x		x	
	x				x						x		x	

Tích (X) nếu bài kiểm tra, đánh giá liên quan đến những nội dung cần đạt tại mục 9.2

(1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)

(2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

(3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;

(4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;

(5) Điểm thi giữa kỳ;

(6) Điểm đánh giá định kỳ;

(7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Thi viết.

Khi đó điểm học phần là:

$$\frac{CC \times 1 + DK \times 3 + T \times 6}{10}$$

16. Phương pháp dạy và học: Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thực hành.

Ban Giám hiệu	**Trưởng khoa**	**Người soạn**
	Lê Duy Khương	**Nguyễn Thị Thắm**